

Số: /KH-UBND

Ia Pnôn, ngày 05 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU,
ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện
Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về
chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Chương trình hành động số 38-CTr/HU);

Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 23/6/2022 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 38-CTr/HU; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Trong đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức và người lao động về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của đất nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn cơ quan góp phần xây dựng hệ thống CNTT hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định. Nâng cao hiệu quả sử dụng trên phần mềm dùng chung của Tỉnh... Đối với phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử, chuyển lãnh đạo ký số... Ứng dụng chữ ký số của 100% lãnh đạo dần tiến tới các công chức chuyên môn.

- Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia. Tích cực ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và chuyển đổi số trong cơ quan xã.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu

chuyên ngành của bộ phận chuyên môn. Hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng của các hệ thống quản lý. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tích cực tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông và huyện tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Ia Pnôn tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030, xã Ia Pnôn cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

2.1.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- *Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội:*

+ 80% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên môi trường mạng và sử dụng được nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

+ 100% các tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ Tối thiểu 90% các tổ chức và cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử của xã.

+ Tối thiểu 20% thủ tục hành chính cấp xã trên địa bàn được cắt giảm so với hiện nay.

- *Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội:*

+ Mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cấp xã có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- *Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước:*

+ Cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được định danh số trong xử lý công việc.

+ 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

+ 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan UBND xã với các xã, thị trấn và cơ quan nhà nước cấp huyện dưới dạng điện tử có ứng dụng chữ ký số.

+ 60% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, ban ngành nội bộ cấp xã hoàn toàn dưới dạng điện tử và có ứng dụng chữ ký số (không gửi văn bản giấy); trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước.

+ 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của phường được cung cấp trên Trang thông tin điện tử.

+ 100% cán bộ, công chức cơ quan chấp hành nghiêm túc việc triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông trên phần mềm quản lý và điều hành.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử công vụ.

+ Trên 60% ý kiến chỉ đạo điều hành và hoạt động kiểm tra của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin nội bộ của cơ quan xã.

+ Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật).

+ Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cán bộ, công chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Hệ thống thông tin của xã được kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính quyền số; bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, bảo hiểm, tư pháp... để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

+ Duy trì và sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã.

- *Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội:* Tham gia, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, sử dụng và khai thác các hệ thống, nền tảng dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu... về các hoạt động kinh doanh, khám chữa bệnh, học tập, phát triển nông nghiệp, giao thông và du lịch trên địa bàn xã.

2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Góp phần tăng năng suất lao động hàng năm từ 5 - 10%.

- Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trên địa bàn xã.

2.1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số phục vụ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

2.2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- 70% hồ sơ công việc của Ủy ban nhân dân các xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước).

- Tham gia vào các nền tảng dữ liệu mở của Trung ương, tỉnh, huyện để phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính.

2.2.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh, huyện về chuyển đổi số. Thực hiện tốt Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 03-CT/TU, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tỉnh ủy về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết 04-NQ/TU; Kế hoạch số 12-KH/HU, ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập và nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa phương. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các hoạt động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyên đổi số trên địa bàn xã.

Phải tận dụng tối đa cơ hội để tham gia phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực và tại địa phương.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã; phát triển và tận dụng các nguồn lực phục vụ chuyển đổi số

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số của tỉnh, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản của huyện sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền số của xã.

Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của xã; kết nối để hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, nâng cao chất lượng cho công chức phụ trách công nghệ thông tin để tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức và người lao động về chuyên đổi số.

3. Xây dựng Chính quyền số

3.1. Phát triển hạ tầng số

Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin (bằng ngân sách Nhà nước), sử dụng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin hiện có, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn xã để đáp ứng yêu cầu về triển khai chính quyền số, chính quyền điện tử; từng bước kết nối thông suốt 4 cấp.

3.2. Phát triển nền tảng, hệ thống và dữ liệu: Tham gia vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, huyện để khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của xã hình thành trong quá trình chuyển đổi số giúp công dân, tổ chức quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và chỉ cung cấp thông tin một lần cho các cơ quan nhà nước.

3.3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Sử dụng hiệu quả và thường xuyên nâng cấp các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp hệ thống Một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử xã; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến xã ...

Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức và cá nhân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn.

3.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động.

Tăng cường phối hợp với Phòng Văn hóa huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan, để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã, góp phần thúc đẩy các hoạt động trên môi trường số.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

4. Phát triển kinh tế số

Tiếp cận và thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia giao dịch, kinh doanh qua các sàn thương mại điện tử.

Tham gia vào các chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến, đảm bảo kết nối cung cầu thông qua khai thác, sử dụng các nền tảng số.

5. Phát triển xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho các tổ chức và cá nhân.

Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội trên địa bàn xã; tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa của con người thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phổ biến, tuyên truyền các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cho các tổ chức và cá nhân.

6. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và bền vững theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số đóng góp cho giá trị sản xuất của xã. Tham gia, chia sẻ, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản... phục vụ quản lý và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tham gia xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng có thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất chất lượng cây trồng. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc giám sát nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, truy vết sản phẩm bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với thương mại điện tử như các sản phẩm chủ lực OCOP trên địa bàn xã.

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước để chỉ đạo xây dựng các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo và quản lý quy hoạch phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Ứng dụng các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; tham gia vào việc xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Tham gia xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số để hỗ trợ người dân trong khám, chữa bệnh.

6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông, vận tải: Quan tâm đầu tư, xây dựng phát triển hệ thống giao thông thông minh trong các hệ thống giao thông trên địa bàn và tham gia vào hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện qua hồ sơ số.

6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Tham gia vào xây dựng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, biến đổi khí hậu, tài nguyên, môi trường, khoáng sản để từng bước hình thành bản đồ số của tỉnh, huyện, xã; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo thiên tai.

Thực hiện chuyển đổi số hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo quản, lưu trữ toàn diện thông tin, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Đức Cơ thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Tham gia kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch của tỉnh và ứng dụng công nghệ số để giới thiệu về điểm đến, các tuyến du lịch, sản phẩm du lịch và dịch vụ du lịch gắn với con người và các điểm tham quan trên địa bàn ...

Khuyến khích các hộ kinh doanh, người dân cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí phục vụ du khách, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

7. Nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

Huy động tổng thể các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, phối hợp với tỉnh, huyện thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư đồng bộ, tương thích để phát triển chuyển đổi số. Trong đó, nguồn lực nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kích thích sự tham gia, đóng góp về nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu về con người trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và nội dung của kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã:

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số; tạo thuận lợi cho việc phát triển các nhiệm vụ, giải pháp tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn xã.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của xã.

2. Công chức Văn hóa và Thông tin

Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã theo kế hoạch này; tham gia các ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong các dự án, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá việc triển khai; tổng hợp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của huyện và yêu cầu thực tế của xã.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, phòng Văn hóa thông tin huyện.

Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện và Truyền thông về chuyển đổi số; bổ sung các nội dung về quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.6, phần III của Kế hoạch này.

3. Văn phòng - TK:

Phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên hệ thống thông tin cơ sở của xã...; trong đó, xây dựng chuyên mục chuyển đổi số phát trên Trang thông tin điện tử xã, loa phát thanh... nhằm cung cấp thông tin đến người dân biết để tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số cung cấp; cùng tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

4. Công chức Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với công chức chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

5. Các trường học trên địa bàn: theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.2, phần III của Kế hoạch này.

6. Trạm Y tế xã.

Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.3, phần III của Kế hoạch này; tham gia vào cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ cho khám chữa bệnh và cung cấp dữ liệu trong trung tâm dữ liệu y tế tỉnh.

Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên cập nhật, tập huấn kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

7. Công chức Địa chính - XD.

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.4, 6.5, phần III của Kế hoạch này.

Phối hợp kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo chuỗi các liên kết; hỗ trợ, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 100% các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng ...

Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.4, 6.5, phần III của Kế hoạch này.

Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.6, phần III của Kế hoạch này.

Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực. Xây dựng và tham gia vào hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững, mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Hội, đoàn thể xã

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến các tổ chức, công dân về tầm quan trọng của chuyển đổi số.

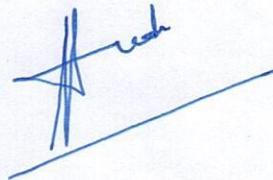
Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số là một nội dung trong công tác chuyên môn. Lấy kết quả ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã đề nghị UBMTTQ VN xã, trường các ngành, đoàn thể và công chức chuyên môn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa thông tin huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công chức chuyên môn;
- Thôn trưởng các thôn làng;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Tuấn

